

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN HÀ NỘI

LÂM THỊ KHO

**XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở
TÂY NAM BỘ HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

Chuyên ngành: Hồ Chí Minh học

Mã số: 62 31 02 04

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

Hà Nội - 2020

Công trình được hoàn thành tại:
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN HÀ NỘI, ĐẠI
HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Người hướng dẫn khoa học: PGS, TS LẠI QUỐC KHÁNH

Phản biện:

Phản biện:

Phản biện:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án
tiến sĩ họp tại
vào hồi giờ ngày tháng năm 20...

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sinh thời, Hồ Chí Minh không có tác phẩm nào bàn riêng về trí thức người dân tộc thiểu số, nhưng qua những quan điểm chung về trí thức, về dân tộc thiểu số, cán bộ DTTS, qua ứng xử của Người với trí thức DTTS đã nói lên tất cả sự quan tâm, lo lắng của Người đối với công tác xây dựng đội ngũ trí thức người DTTS ở nước ta. Trong thư Hồ Chí Minh gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam tại Plâycu, năm 1946, Người nhắc nhở: “Đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia-rai hay Ê-đê, Xê-đăng hay Ba-na và các dân tộc thiểu số khác, đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau”[75, tr. 250]. Người luôn dành những tình cảm quan tâm, ân cần đối với đồng bào DTTS. Với mong muốn mang lại đời sống ấm no cho đồng bào DTTS, Người đặc biệt coi trọng công tác xây dựng đội ngũ trí thức cho vùng DTTS. Những quan điểm của Người đã đạt đến chiều sâu triết lý, mang tính nhân văn và thâm tình dân tộc

Trong đội ngũ trí thức nói chung, trí thức người dân tộc thiểu số có đóng góp nhất định và ngày càng có vị trí quan trọng đối với sự phát triển đất nước. Trí thức người dân tộc thiểu số vừa là nguồn lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội, vừa là một thành phần của khối liên minh công - nông - trí thức, là cầu nối thắt chặt tình đoàn kết dân tộc. Sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia không chỉ bắt nguồn từ tài nguyên thiên nhiên hay nguồn lực tài chính, mà trí tuệ của con người mới thực sự là nguồn lực của mọi nguồn lực, tài nguyên của mọi tài nguyên, là nguồn lực nội sinh quyết định sự thịnh vượng của mỗi dân tộc.

Trong những năm đổi mới, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm xây dựng đội ngũ trí thức người dân tộc thiểu số phát triển nhanh về số lượng và nâng lên về chất lượng, phát huy vai trò trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Xây dựng đội ngũ trí thức nói chung, trí thức người dân tộc thiểu số nói riêng được coi là một trong những vấn đề chiến lược của Đảng ta. Nghị quyết Trung ương 7 khoá X Đảng ta khẳng định: “Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước,... Đầu tư xây dựng đội ngũ trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững”[35].

Đối với khu vực Tây Nam Bộ, xây dựng đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số không chỉ nhằm phát triển nguồn nhân lực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của khu vực mà còn có ý nghĩa đặc biệt đối với việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, đảm bảo an ninh trật tự, ổn định về chính trị.

Những năm qua, công tác xây dựng đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số đã có những thành quả nhất định. Tuy nhiên, kết quả việc xây dựng đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số còn chậm, đặc biệt đối với các khu vực tập trung đồng bào dân tộc thiểu số như Tây Nam Bộ. Hạn chế này là một trong những nguyên nhân chủ yếu khiến cho đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số nhiều vùng ở nước ta vẫn còn cách xa mức sống trung bình của đất nước. Khẩu hiệu miền núi tiến kịp miền xuôi sẽ khó thực hiện được nếu không có sự góp sức xứng tầm của đội ngũ trí thức DTTS.

Xây dựng đội ngũ trí thức người dân tộc thiểu số ở Tây Nam Bộ hiện nay là vấn đề có ý nghĩa lịch sử, mang tính cấp thiết nhằm nâng tầm phát triển cho khu vực. Phát triển nguồn lực trí thức dân tộc đa số không thể tách rời phát triển nguồn lực trí thức dân tộc thiểu số, bởi mỗi

nguồn nhân lực có ưu thế riêng do đặc điểm môi trường, lịch sử, văn hóa, tôn giáo tín ngưỡng, tâm lý tộc người, trình độ cũng như khả năng chi phối. Đây cũng là vấn đề quan trọng rất cần được quan tâm để góp phần giải quyết bài toán hội nhập và phát triển bền vững của vùng Đồng bằng Sông Cửu Long trong thời gian tới.

Thực tế yêu cầu cần có thêm nhiều nghiên cứu chuyên sâu nhằm phân tích đúng thực trạng, nhận diện chính xác những vấn đề đang đặt ra trong công tác xây dựng đội ngũ trí thức DTTS nhằm cung cấp luận cứ khoa học cho việc điều chỉnh và đề xuất những giải pháp hiệu quả trong xây dựng đội ngũ trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ. Cho đến nay, có khá nhiều công trình nghiên cứu về trí thức nói chung và tư tưởng Hồ Chí Minh về trí thức,... Những công trình nghiên cứu đã đạt được nhiều kết quả nhất định. Tuy nhiên, về phương diện học thuật thì vẫn còn rất ít những công trình nghiên cứu chuyên sâu, có tầm cỡ trong nước và quốc tế về trí thức dân tộc thiểu số, cũng như vẫn chưa có công trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về trí thức DTTS và cũng có rất ít những công trình nghiên cứu, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để xây dựng đội ngũ trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ. Chính vì lẽ đó, tôi nhận thấy rất cần thiết phải thực hiện một công trình nghiên cứu nghiêm túc, đầy đủ và toàn diện về thực trạng, vấn đề và giải pháp nhằm xây dựng đội ngũ trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ dưới góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đó là những lý do để tác giả lựa chọn đề tài: “*Xây dựng đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số ở Tây Nam Bộ hiện nay theo Tư tưởng Hồ Chí Minh*” làm đề tài luận án tiến sĩ chuyên ngành Hồ Chí Minh học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ và vận dụng những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về trí thức và trí thức người dân tộc thiểu số, luận án tập trung phân tích thực trạng xây dựng đội ngũ trí thức người dân tộc thiểu số ở Tây Nam Bộ trong giai đoạn hiện nay, xác định những vấn đề đặt ra, từ đó đề xuất những giải pháp góp phần đẩy mạnh xây dựng đội ngũ trí thức người dân tộc thiểu số ở Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện mục đích nghiên cứu, luận án tập trung giải quyết một số nhiệm vụ sau đây:

- Làm rõ một số khái niệm cơ bản: trí thức, dân tộc thiểu số, trí thức dân tộc thiểu số, xây dựng đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số, v.v., và cách tiếp cận tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ trí thức DTTS.

- Hệ thống hóa và luận giải quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ trí thức DTTS.

- Khảo sát thực trạng xây dựng đội ngũ trí thức người dân tộc thiểu số ở Tây Nam Bộ trong đó làm rõ những vấn đề đang đặt ra đối với công tác xây dựng đội ngũ trí thức DTTS.

- Đề xuất những giải pháp nhằm góp phần đẩy mạnh xây dựng đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số ở Tây Nam Bộ hiện nay theo Tư tưởng Hồ Chí Minh, tầm nhìn đến năm 2035.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ trí thức DTTS;

Quá trình xây dựng đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số ở Tây Nam Bộ từ năm 2008 đến nay, về số lượng, chất lượng và cơ cấu;

Những giải pháp góp phần đẩy mạnh xây dựng đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số ở Tây Nam Bộ hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Nội dung nghiên cứu: những quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ trí thức người dân tộc thiểu số; Thực trạng xây dựng đội ngũ trí thức người dân tộc thiểu số ở Tây Nam Bộ giai đoạn 2008 – 2019, những yếu tố tác động đến xây dựng đội ngũ trí thức DTTS và những giải pháp xây dựng đội ngũ trí thức người dân tộc thiểu số ở Tây Nam Bộ hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Không gian nghiên cứu: các tỉnh, thành thuộc khu vực Tây Nam bộ. Trong đó, chúng tôi chỉ khảo sát thực trạng đội ngũ trí thức người Khmer, Hoa và Chăm vì đây là ba dân tộc thiểu số chủ yếu nhất ở vùng Tây Nam Bộ, các DTTS khác chiếm số lượng rất ít. Do đặc điểm đặc thù, đồng bào dân tộc Khmer, Hoa, Chăm định cư rải rác ở khắp 9 tỉnh, thành Tây Nam Bộ, chủ yếu tập trung ở nông thôn và vùng ven (Người Khmer sinh sống nhiều nhất ở 2 tỉnh: Trà Vinh và Sóc Trăng, Người Hoa thì có ở nhiều tỉnh nhưng tập trung nhiều ở Sóc Trăng và vùng Tịnh Biên thuộc tỉnh An Giang; Người Chăm sinh sống nhiều nhất ở An Giang. Chính vì vậy, trong giới hạn không gian nghiên cứu, luận án tập trung khảo sát đội ngũ trí thức DTTS ở Tỉnh An Giang, Sóc Trăng, Trà Vinh và Thành phố Cần Thơ.

Thời gian: luận án chủ yếu khảo sát thực trạng xây dựng đội ngũ trí thức người dân tộc thiểu số ở các tỉnh: An Giang, Sóc Trăng, Trà Vinh và thành phố Cần Thơ giai đoạn 2008 - 2019, đề xuất phương hướng, giải pháp đến năm 2035.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của Luận án

4.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của Luận án

Cơ sở lý luận: Luận án dựa trên cơ sở lý luận là chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về trí thức và xây dựng đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số.

Cơ sở thực tiễn: Thực trạng quá trình xây dựng đội ngũ trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ giai đoạn 2008 – 2019; Những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong công tác xây dựng đội ngũ trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ.

Nguồn tư liệu phục vụ Luận án: Hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh về trí thức, trí thức người dân tộc thiểu số qua khảo sát bộ Hồ Chí Minh toàn tập (Bộ 15 tập); Các Nghị quyết của Trung ương Đảng về xây dựng đội ngũ trí thức; Một số đề án, báo cáo tổng kết quá trình xây dựng đội ngũ trí thức người dân tộc thiểu số ở Tây Nam Bộ (2008 – 2019); Báo cáo của Vụ Địa Phương III về công tác dân tộc, phát triển đội ngũ trí thức DTTS; Kết quả điều tra thực tế từ công trình nghiên cứu về trí thức người dân tộc thiểu số trên địa bàn Tây Nam Bộ đã được công bố.

4.2. Các phương pháp nghiên cứu cụ thể

Để thực hiện được mục tiêu nghiên cứu, đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau:

Kết hợp giữa phương pháp lịch sử và phương pháp logic giúp tác giả trình bày một cách hệ thống, phân tích và khái quát hóa các quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ trí thức DTTS.

Phương pháp phân tích và tổng hợp được tác giả sử dụng xuyên suốt trong Luận án nhằm thu thập, phân tích và khai thác thông tin từ các nguồn tư liệu liên quan đến đề tài luận án, gồm các công trình nghiên cứu, báo cáo, số liệu thống kê, bài viết của Hồ Chí Minh.

Phương pháp so sánh giúp tác giả có cái nhìn tổng thể về quá trình xây dựng đội ngũ trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ, qua so sánh các lĩnh vực, các thời kỳ, .v.v. làm rõ những ưu điểm, hạn chế và nhận diện những vấn đề đang đặt ra.

Phương pháp điều tra xã hội học được sử dụng để lấy ý kiến về trí thức DTTS ở địa bàn được nghiên cứu bằng cách phát phiếu hỏi (tổng số phiếu là 700 phiếu), nhằm góp phần đánh giá đúng thực trạng cũng như nhận diện những vấn đề đang đặt ra đối với công tác xây dựng đội ngũ này. Đối tượng được khảo sát là người DTTS (Khmer, Hoa, Chăm) có trình độ từ cao đẳng, đại học trở lên và những trí thức DTTS do dân bầu gồm những người có uy tín lớn trong cộng đồng, các vị tăng sư, nghệ nhân người DTTS,.v.v.

Phương pháp phỏng vấn sâu được sử dụng để khai thác thêm dữ liệu thực tế từ những trí thức DTTS (hiện là Phó, Trưởng các đơn vị thuộc cấp huyện, tỉnh đang trực tiếp làm công tác dân tộc). Kết quả phỏng vấn sẽ được mã hóa thông tin, phân tích và tổng hợp để đánh giá thực trạng và gợi mở những giải pháp xây dựng đội ngũ trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ hiện nay.

5. Những đóng góp mới của Luận án

Góp phần hệ thống hóa, khái quát những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ trí thức người dân tộc thiểu số, đóng góp thêm vào các công trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về DTTS;

Góp phần làm rõ thực trạng xây dựng đội ngũ trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ dưới góc nhìn Chính trị học – chuyên ngành Hồ Chí Minh học; Đề xuất được một số giải pháp cụ thể, có tính khả thi góp phần đẩy mạnh xây dựng đội ngũ trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ trong bối cảnh hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Những kết quả đạt được của luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh đặc biệt đối với nghiên cứu liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh về trí thức và trí thức DTTS.

Luận án góp phần cung cấp những luận cứ khoa học cho việc giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong xây dựng đội ngũ trí thức người dân tộc thiểu số ở Tây Nam Bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của vùng Tây Nam Bộ và cả nước; Những giải pháp được bàn luận trong Luận án góp phần gợi mở cho việc hoàn thiện các chính sách của Đảng ta đối với đồng bào DTTS và trí thức DTTS.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục chữ viết tắt, danh mục các hình, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, cấu trúc của luận án gồm 4 chương, 11 tiết.

NỘI DUNG

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. Tình hình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về trí thức nói chung và trí thức dân tộc thiểu số nói riêng

1.1.1. Tình hình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về trí thức

Công trình nghiên cứu trong nước:

Những công trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh trí thức và xây dựng đội ngũ trí thức cũng khá đa dạng. Những quan điểm của Người về trí thức là đề tài khá hấp dẫn đối với giới nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiếp cận từ tư tưởng Hồ Chí Minh, về trí thức và phát huy vai trò của trí thức có thể kể tới các công trình được công bố như: Tác phẩm: “Bác Hồ với nhân sỹ trí thức” của tác giả Trần Đương [39]; và tác phẩm: “Hồ Chí Minh trong trái tim trí thức và văn nghệ sĩ” của tác giả Văn Thị Thanh Mai, [70]. Tác giả Đinh Xuân Lâm trong quyển: “Hồ Chí Minh với trí thức”(trích Sáng ngời Hồ Chí Minh những bài viết tâm đắc) [49] Trực tiếp nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về trí thức, tác giả Nguyễn Khánh Bất, Trần Thị Huyền với công trình: “Xây dựng đội ngũ trí thức thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo tư tưởng Hồ Chí Minh”

Có thể nhận thấy, nội dung cơ bản mà các công trình đề cập tới là mối quan hệ gắn bó giữa trí thức với Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cách mạng Việt Nam.

Công trình nghiên cứu ở nước ngoài:

Tư tưởng, nhân cách và con người của Hồ Chí Minh luôn là nội dung thu hút sự quan tâm của nhiều học giả trên thế giới. Cụ thể có thể kể đến những tác giả và tác phẩm sau: David Halberstam: “Ho” [140], Tác giả khẳng định, Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân của cách mạng, đổi mới và sáng tạo của dân tộc Việt Nam; Alvin Toffle: “Powershift” (Thăng trầm quyền lực). Công trình tập trung bàn về vị trí, vai trò và nội dung của 3 loại quyền lực (quyền lực bạo lực, quyền lực của cải, quyền lực trí thức) trong tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại. “Một giờ với đồng chí Hồ Chí Minh” của tác giả: Lê Khánh Soa, là công trình tập hợp những bài viết chứa đựng tình cảm sâu sắc của các nhà chính trị, nhà cách mạng, nhà báo, nhà văn hóa dành cho Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Qua các nghiên cứu cho thấy, các tác giả nước ngoài đã chỉ rõ, cùng với việc xây dựng đội ngũ trí thức, tạo lực lượng cho cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rất chú trọng tới chính sách đối với trí thức nhằm phát huy tài năng của họ trong sự nghiệp cách mạng.

1.1.2. Tình hình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về trí thức dân tộc thiểu số

Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc thiểu số, trí thức DTTS, v.v. là những vấn đề được nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu. Vì vậy, thời gian qua đã có nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến vấn đề này được công bố như: Hoàng Xuân Lương, (2015), “Suy ngẫm tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân tộc”; Vũ Trường Giang: “Tư tưởng Hồ Chí Minh về các dân tộc thiểu số ở Việt Nam”; Phạm Văn Bé, (2001), Tư tưởng Hồ Chí Minh với các dân tộc Tây Nguyên; “Bác Hồ với Tây Nguyên” của các tác giả: Đỗ Hoàng Linh – Nguyễn Văn Dương – Lương Thị Lan; v.v.

Có thể nói, các công trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về trí thức dân tộc thiểu số dưới dạng sách chuyên khảo còn khá hiếm, chủ yếu là các công trình nghiên cứu dưới dạng bài tạp chí. Hầu như không có công trình nào trực tiếp nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về trí thức DTTS. Thực tế cho thấy, cần có một công trình quy mô hơn nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về trí thức DTTS như cách đặt vấn đề của luận án.

1.2. Tình hình nghiên cứu về trí thức nói chung và trí thức dân tộc thiểu số ở Việt Nam nói riêng

Tình hình nghiên cứu về trí thức:

Thứ nhất, nhóm công trình nghiên cứu về trí thức nói chung: Có thể kể đến công trình nghiên cứu do tác giả Phạm Tất Dong chủ biên: “Định hướng phát triển đội ngũ trí thức Việt Nam trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa”; “Trí thức với Đảng, Đảng với trí thức trong sự nghiệp giải phóng và xây dựng đất nước” do tác giả Nguyễn Văn Khánh chủ biên; Trong bài viết: “Thái độ và trách nhiệm của đội ngũ trí thức Việt Nam trong sự nghiệp phát triển đất nước” của tác giả Hoàng Chí Bảo; v.v.

Khảo sát các công trình thuộc loại này cho thấy các công trình đã tập trung làm rõ quan điểm về trí thức; khái quát quá trình hình thành và phát triển của trí thức Việt Nam trong tiến trình lịch sử dân tộc và vị trí, vai trò của trí thức đối với sự phát triển xã hội. Ngoài ra, cũng làm rõ đặc điểm, thực trạng đội ngũ trí thức về trình độ chuyên môn, cơ cấu, độ tuổi, giới tính, sự phân bố và ưu nhược điểm của trí thức Việt Nam. Từ đó, đề xuất một số phương hướng, giải pháp phát triển đội ngũ này. Đây là những công trình có giá trị tham khảo ở mức độ nhất định đối với đề tài luận án.

Tình hình nghiên cứu về trí thức dân tộc thiểu số:

Nghiên cứu về dân tộc thiểu số ở góc độ lịch sử, có bài viết của tác giả Phạm Thị Ái Phương, “Chính sách giáo dục của nhà Nguyễn đối với các dân tộc ít người ở Việt Nam vào nửa đầu thế kỷ XIX”; Bài viết với tựa đề: “Quan điểm của Đảng về đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số” của tác giả Nguyễn Quốc Phẩm. Đây là một trong số ít các công trình nghiên cứu về đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số. Bài viết đã hệ thống các quan điểm của Đảng về đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số; Công trình nghiên cứu về: “Nguồn nhân lực trẻ các dân tộc thiểu số: Những phân tích xã hội học” của tác giả Đặng Cảnh Khanh; Nghiên cứu trực tiếp về trí thức DTTS phải kể đến hai công trình nghiên cứu về trí thức DTTS của tác giả Trịnh Quang Cảnh: “Trí thức người dân tộc thiểu số ở Việt Nam trong công cuộc đổi mới” [20]; “Phát huy vai trò đội ngũ trí thức người dân tộc thiểu số ở nước ta trong sự nghiệp cách mạng hiện nay”; v.v.

Các công trình nghiên cứu về trí thức DTTS khá ít, chủ yếu là các công trình nghiên cứu dưới dạng tạp chí, đề tài khoa học, thiếu những công trình nghiên cứu chuyên sâu. Nghiên cứu về DTTS cũng như đội ngũ trí thức người DTTS ở nước ta còn là một nội dung mới, có nhiều vấn đề cần được nghiên cứu thấu đáo nhằm hoàn thiện các chính sách đối với đội ngũ trí thức người DTTS trong thời gian tới.

1.3. Tình hình nghiên cứu xây dựng đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số ở Tây Nam Bộ và vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số

Hoàng Văn Việt (chủ nhiệm đề tài), (2013), “*Thực trạng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số và luận cứ khoa học cho việc xây dựng chính sách cán bộ dân tộc thiểu số ở Đồng Bằng Sông Cửu Long*”; Võ Công Nguyên (Chủ nhiệm), “Dự án điều tra cơ bản các dân tộc vùng Tây Nam Bộ”. Ở công trình này, tác giả đã nghiên cứu chuyên sâu về đặc điểm các dân tộc thiểu số ở Tây Nam Bộ đặc biệt là dân tộc Khmer, Hoa và Chăm. Đề tài đã làm bậc được những vấn đề nổi lên trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Bài viết “Nâng cao công tác dân tộc trong vùng đồng bào Khmer Tây Nam Bộ” của tác giả Đặng Phú Thâu và bài “Giáo dục, đào tạo, nâng cao dân trí đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ” của tác giả Bùi Thị Ngọc Lan. Nội dung bài viết đã phản ánh khá rõ về thực trạng đội ngũ trí thức người Khmer ở Tây Nam Bộ đồng thời cũng đề cập đến những giải pháp về giáo dục – đào tạo trong việc nâng cao dân trí cho dân tộc Khmer.

Nghiên cứu về DTTS nói chung và xây dựng đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số ở Tây Nam Bộ nói riêng đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà khoa học. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu chủ yếu về cán bộ DTTS, trí thức người Khmer ở Nam Bộ, vẫn chưa có công trình nghiên cứu về đội ngũ trí thức người DTTS vùng Tây Nam Bộ cũng như việc vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc xây dựng đội ngũ này.

1.4. Kết quả đã đạt được và những vấn đề Luận án sẽ đi sâu nghiên cứu

1.4.1. Những kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã công bố liên quan đến luận án

Trên cơ sở tiến hành các bước tổng quan mức độ thành công, hạn chế của các công trình nghiên cứu có liên quan, Luận án sẽ kế thừa các nội dung khoa học như sau: Những quan điểm của các tác giả về khái niệm, vai trò, vị trí của trí thức nói chung, của trí thức dân tộc thiểu số nói riêng cũng như các bài học kinh nghiệm, phương hướng và giải pháp để xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số ở Tây Nam Bộ trong tình hình hiện nay; Những quan điểm bàn về trí thức dân tộc thiểu số: khái niệm, vai trò, đặc điểm của trí thức dân tộc thiểu số; những quan điểm của Hồ Chí Minh gián tiếp bàn về trí thức dân tộc thiểu số; Kế thừa điểm mạnh trong cách tiếp cận đa chiều và sử dụng những phương pháp nghiên cứu liên ngành của các tác giả, đặc biệt là của các tác giả nước ngoài đồng thời, chú trọng hướng tiếp cận chính trị học để làm nổi bật tính chính trị học của đề tài mà chúng tôi thực hiện.

1.4.2. Những vấn đề đặt ra cần được giải quyết trong luận án

Qua khảo sát các công trình cho thấy, một vài công trình có đối tượng khảo sát gần với đối tượng của đề tài luận án, song tôi nhận thấy vẫn còn có những vấn đề chưa được nghiên cứu, làm rõ:

Thứ nhất, một vấn đề mới cần được nghiên cứu ở luận án đó là những quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ trí thức DTTS

Thứ hai, một vấn đề cần được khai thác, làm rõ đó là thực trạng xây dựng đội ngũ trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ hiện nay, những vấn đề đang đặt ra và sự cần thiết vận dụng những quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ.

Thứ ba, cần xây dựng hệ thống những giải pháp hiệu quả cho công tác xây dựng đội ngũ trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ trong những năm tới theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chương 2

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC DÂN TỘC THIỂU SỐ

2.1. Khái niệm và cách tiếp cận tư tưởng Hồ Chí Minh về trí thức dân tộc thiểu số

2.1.1. Khái niệm

Trí thức DTTS là những người lao động bằng phương thức lao động trí óc thuộc thành phần các dân tộc thiểu số ở nước ta, có trình độ chuyên môn và hiểu biết sâu rộng về một hoặc một số lĩnh vực nhất định, thường xuyên vận dụng những hiểu biết đó để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn; có ý thức, trách nhiệm sâu sắc đối với sự tiến bộ của cộng đồng; có uy tín lớn, hạt nhân trong cộng đồng các DTTS; giữ vai trò nòng cốt trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước nói chung, vùng dân tộc thiểu số nói riêng.

Đội ngũ trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ là một bộ phận của đội ngũ trí thức Việt Nam, bao gồm những người lao động bằng phương thức lao động trí óc, xuất thân từ thành phần các

DTTS ở nước ta hiện đang sinh sống, công tác ở các tỉnh, thành thuộc vùng Tây Nam Bộ, có năng lực tư duy độc lập, có trình độ hiểu biết nhất định về một hoặc một số lĩnh vực nhất định, tham gia truyền bá và làm giàu tri thức, tạo ra những sản phẩm có giá trị cho xã hội, có uy tín lớn trong cộng đồng DTTS. Xây dựng đội ngũ trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ là quá trình làm tăng lên về số lượng, chất lượng, đồng thời đảm bảo cân đối, hài hòa về cơ cấu độ tuổi, thành phần dân tộc, giới tính và lĩnh vực ngành nghề

Xây dựng đội ngũ trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ là một quá trình không ngừng làm gia tăng số lượng, chất lượng đồng thời đảm bảo cơ cấu hài hòa về giới, thành phần dân tộc và lĩnh vực công tác của đội ngũ trí thức trong tiến trình phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển chung của vùng Tây Nam Bộ và cả nước, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng văn minh.”

2.1.2. Cách tiếp cận quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số

Với đề tài này, tác giả tiếp cận quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ trí thức DTTS ở các phương diện sau:

Một là, tiếp cận từ những quan điểm của Hồ Chí Minh về trí thức nói chung

Hai là, tiếp cận từ những quan điểm của Hồ Chí Minh về DTTS và xây dựng đội ngũ cán bộ DTTS.

Ba là, tiếp cận từ cách Hồ Chí Minh ứng xử, trọng dụng, đối đãi đối với những người trí thức DTTS

Từ nhiều cách tiếp cận như trên, có thể thấy Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gián tiếp bàn về trí thức DTTS và xây dựng đội ngũ trí thức DTTS nhằm phục vụ cho cách mạng. Qua cách người đối đãi với những trí thức DTTS, sự hỏi thăm ân cần và những chỉ bảo đối với những trí thức như: Trần Thanh Pôn, Sơn Ton, A Vai có thể thấy Người dành sự quan tâm lớn với ngũ trí thức DTTS. Đặc biệt, qua những lời kể của chính những trí thức DTTS về Hồ Chí Minh cũng cho thấy rằng Người có sức ảnh hưởng rất lớn đối với họ.

2.2. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số

2.2.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của trí thức dân tộc thiểu số trong sự nghiệp cách mạng

Theo Hồ Chí Minh, trong công việc kháng chiến và kiến quốc không thể thiếu những người trí thức có đủ năng lực và phẩm chất vì nếu thiếu họ thì “công việc sẽ khó khăn thêm nhiều”. Không chỉ trong kháng chiến mới cần trí thức mà trong xây dựng đất nước càng cần trí thức. Vì lẽ đó, trong sự nghiệp cách mạng, trong sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa, lao động trí óc nói chung, trí thức DTTS nói riêng, có một vai trò quan trọng và vẻ vang;

Đội ngũ trí thức DTTS ở nước ta có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của các DTTS trong tiến trình cách mạng trước mắt cũng như lâu dài. Cùng với sự vận động, phát triển của của cả dân tộc, đội ngũ trí thức DTTS đã và đang trở thành nguồn lực đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển nước nhà.

2.2.2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về tính đặc thù của đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số

Hiểu rõ những điểm riêng mang tính đặc thù của đồng bào dân tộc ở miền núi cũng như những trí thức DTTS, Hồ Chí Minh chú ý phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, lối sống

trọng nghĩa tình, sự chất phác, thật thà của họ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thừa hưởng truyền thống của dân tộc, đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số đã vượt lên hoàn cảnh để học tập, sáng tạo và cống hiến cho cách mạng.

Hồ Chí Minh cho rằng đồng bào DTTS vốn có nhiều ưu điểm, đồng thời có nhiều đóng góp lớn trong sự nghiệp cách mạng. Do vậy, lẽ dĩ nhiên, những trí thức DTTS phải tiếp tục phát huy những ưu điểm vốn có của đồng bào đồng thời phát huy trí tuệ, năng lực sáng tạo, tinh thần hăng say trong lao động để đóng góp nhiều hơn cho sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc của dân tộc.

2.2.3. Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ thể xây dựng đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số

Theo Hồ Chí Minh, xây dựng được một đội ngũ trí thức vừa đông, vừa mạnh trong đồng bào DTTS không chỉ là nhiệm vụ, công việc của Đảng, Chính phủ mà chính yếu là công việc của chính những người trí thức DTTS và của cả hệ thống chính trị. Xây dựng đội ngũ trí thức trong đồng bào DTTS trước hết là mong muốn, là nhiệm vụ cần kíp của Đảng. Đảng và Chính phủ sẽ tạo mọi điều kiện tốt nhất cho đồng bào miền núi tự quản lý công việc của địa phương. Nhưng, Đảng và Chính phủ đã ra sức giúp thì cán bộ địa phương phải ra sức học.

2.2.4. Quan niệm của Hồ Chí Minh biện pháp xây dựng đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số

2.2.4.1. Xây dựng các chính sách đối với trí thức DTTS và đồng bào DTTS phải thực tế, phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

Chính sách của Đảng đối với trí thức DTTS là đúng đắn nhưng để chính sách đó được phát huy tính hiệu quả thì công tác tuyên truyền, phổ biến và thực hiện là rất quan trọng, quyết định tính hiệu quả của các chính sách. Theo Hồ Chí Minh, công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số phải cụ thể, thiết thực, chính xác để đồng bào dễ nghe, dễ hiểu, dễ tin, dễ tiếp thu và thực hiện.

2.2.4.2. Đào tạo đi đôi với sử dụng tốt trí thức dân tộc thiểu số

Đào tạo và sử dụng là hai mặt thống nhất với nhau trong quá trình xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức DTTS. Đào tạo trí thức DTTS là nói đến sự tăng lên về số lượng, còn sử dụng trí thức DTTS là nói đến chất lượng của đội ngũ, các chính sách đòn bẩy để nâng cao chất lượng. Trong xây dựng đội ngũ trí thức, theo Hồ Chí Minh, đào tạo trí thức là cần thiết nhưng đào tạo phải đi đôi với sử dụng tốt trí thức.

2.2.4.3. Phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc, kết hợp trí thức dân tộc thiểu số với trí thức dân tộc đa số trong thực hiện mọi nhiệm vụ.

Phát huy truyền thống đoàn kết các dân tộc trong xây dựng đội ngũ trí thức là một nhiệm vụ chiến lược của cách mạng. Bởi lẽ sẽ không có được một đội ngũ trí thức mạnh về vật chất lẫn tinh thần nếu từng cá nhân người trí thức không có tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, gắn kết nhau trong thực hiện nhiệm vụ.

Theo quan niệm của Hồ Chí Minh, phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc trong mọi hoạt động đội ngũ trí thức là rất có ý nghĩa. Tuy nhiên, Người cũng đề cập đến những biểu hiện đi ngược lại với truyền thống của dân tộc đó là tư tưởng tự ti dân tộc, hẹp hòi và tư tưởng dân tộc lớn. Sự phát triển kinh tế - xã hội giữa các dân tộc không đồng đều nên cần có sự tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau. Không chỉ dân tộc đa số giúp đỡ dân tộc thiểu số, mà còn ngược lại để các

dân tộc cùng phát triển.

2.2.4.4. Phát huy tính tự giác, năng lực sáng tạo và tinh thần dân thân của trí thức dân tộc thiểu số

Đào tạo, phát triển đội ngũ trí thức trong vùng DTTS phải đảm bảo điều kiện khách quan và chủ quan nhưng cốt yếu là do chính sự phấn đấu của bản thân người trí thức DTTS. Đảng và Nhà nước đảm bảo những điều kiện thiết yếu cho sự phát triển của vùng đồng bào DTTS nhưng có tạo được một đội ngũ trí thức chất lượng, phục vụ được những mục tiêu của cách mạng hay không, phần lớn là do chính những người trí thức DTTS quyết định.

2.2.4.5. Quan tâm phát triển kinh tế, xã hội cho vùng dân tộc thiểu số

Phát triển kinh tế - xã hội cho vùng dân tộc thiểu số là một trong những điều kiện tạo thế và lực cho công tác xây dựng đội ngũ trí thức DTTS. Một khi cái nghèo, cái đói cứ bủa vây những gia đình đồng bào dân tộc thì việc đưa con chữ đến với người DTTS càng khó khăn, vất vả hơn. Đảng và chính phủ chăm lo phát triển kinh tế cho vùng DTTS là tạo những cơ hội, điều kiện để các gia đình DTTS vươn lên, nâng cao trình độ hiểu biết và đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng. Tuy nhiên, Đảng, Chính phủ ra sức giúp nhưng bản thân cán bộ, trí thức DTTS cũng phải gấn làm, gấn học cho mau tiến bộ.

Tiểu kết chương 2

Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ trí thức là một hệ thống quan điểm mang tính toàn diện, khoa học và cách mạng, vừa thể hiện tầm nhìn chiến lược, tư duy cách mạng vừa thể hiện tinh thần dân chủ, nhân văn của Người. Những quan điểm của Hồ Chí Minh về trí thức nói chung và xây dựng đội ngũ trí thức DTTS nói riêng đã đạt đến chiều sâu triết lý, có tính phổ quát cao độ, mang tinh thần dân chủ và nhân văn cao cả. Những chỉ dẫn của Người tiếp tục soi sáng cho chúng ta trong việc hoạch định một chiến lược lâu dài, một chính sách dân tộc bền vững, những giải pháp hiệu quả cho việc xây dựng đội ngũ trí thức DTTS hiện nay.

Chương 3

THỰC TRẠNG XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở TÂY NAM BỘ HIỆN NAY

3.1. Những yếu tố tác động đến quá trình xây dựng đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số Tây Nam Bộ

Quá trình xây dựng đội ngũ trí thức nói chung và đội ngũ trí thức DTTS nói riêng ở Tây Nam Bộ là kết quả tổng hợp, tác động đa chiều của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, yếu tố bên trong và bên ngoài, những tác động tích cực và tiêu cực trong đó phải kể đến một số yếu tố cơ bản sau:

Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội vùng Tây Nam Bộ;

Yếu tố lịch sử, văn hóa – tín ngưỡng;

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của đất nước;

Sự phát triển của Giáo dục và đào tạo.

3.2. Xây dựng đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số ở Tây Nam Bộ trong giai đoạn hiện nay (2008 – 2019)

3.2.1. Thực trạng ban hành, thực hiện các chính sách đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng trí thức dân tộc thiểu số ở Tây Nam Bộ

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện các chính sách đối với đồng bào

DTTS, về đào tạo bồi dưỡng đối với trí thức DTTS ở các địa phương vùng Tây Nam Bộ vẫn còn nhiều hạn chế. Mạng lưới trường lớp vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ; cơ sở vật chất của các trường Dân tộc nội trú xuống cấp, hư hỏng nặng chưa được đầu tư; chưa có chính sách riêng trong tuyển dụng, sắp xếp, bố trí, sử dụng đội ngũ học sinh người Khmer tốt nghiệp đại học ra trường. Hệ thống y tế cơ sở và mạng lưới chăm sóc sức khỏe, bảo vệ và cải thiện môi trường trong vùng người Khmer nhất là vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa vẫn chưa đáp ứng nhu cầu. Đời sống một bộ phận nhân dân còn khó khăn, giảm nghèo chưa bền vững.

Thực trạng trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân song chủ yếu: Ngoài những nguyên nhân như rủi ro do thiên tai như bão, lũ lụt gây ra dẫn đến tình trạng mất mùa và nghèo trong đồng bào dân tộc, trong cơ chế thị trường, sự phân hóa giàu nghèo diễn ra khá nhanh cũng ảnh hưởng nhiều đến việc thực hiện các chính sách đối với đồng bào DTTS; Xuất phát điểm thấp, điều kiện sản xuất của đồng bào DTTS ở đây có sự chênh lệch lớn so với các vùng miền khác; Chính sách của Nhà nước khi được triển khai đến đồng bào, thực hiện ở từng địa phương lại gặp phải khó khăn; nguồn vốn ngân sách chỉ cho các hoạt động đào tạo đội ngũ trí thức DTTS, vốn hỗ trợ giảm nghèo ở từng địa phương đôi khi không được cấp thường xuyên gây khó khăn trong quá trình thực hiện,.v.v.

3.2.2. Xây dựng đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số về số lượng

Theo kết quả thống kê, đội ngũ trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ tăng lên đáng kể về số lượng, riêng những trí thức DTTS tham gia vào hệ thống chính trị ngày càng đông, dần đáp ứng được yêu cầu về số lượng cán bộ công chức người DTTS trong hệ thống chính trị. Tuy nhiên, do tính đặc thù, những yếu tố khách quan và chủ quan nên đa số trí thức DTTS ở đây đều tham gia công tác trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Đoàn thể và Mặt trận. Chính vì vậy, số lượng trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ gần như tương đương với số lượng cán bộ, CCVC người DTTS hiện đang công tác trên địa bàn.

Số lượng trí thức DTTS tăng nhanh trong thời gian qua kéo theo sự gia tăng đội ngũ cán bộ, CCVC người DTTS. Năm 2008, đội ngũ cán bộ, công chức viên chức là người dân tộc thiểu số ở Tây Nam Bộ chỉ có hơn 7.000 người, nhưng đến năm năm 2015, tổng số cán bộ CCVC người DTTS có đến 17.315 người, trong đó cán bộ CCVC người Khmer: 13.495 người, cán bộ nữ dân tộc Khmer: 2.500 người, chiếm tỷ lệ 14,4% so với tổng số CCVC người Khmer trên địa bàn (*Nguồn: trên cơ sở tác giả tổng hợp từ: [6]; [7]; [10]; [122]; [128]*).

Trên toàn vùng, số trí thức DTTS ở hai tỉnh Sóc Trăng và Trà Vinh có số lượng đồng nhất. Năm 2019, riêng tỉnh Trà Vinh, số trí thức DTTS hiện là cán bộ CCVC đang công tác trên địa bàn: 4.578/23.995 người, chiếm 19,8% so với tổng số cán bộ CCVC của tỉnh, (trong đó CCVC ở cấp Tỉnh, Huyện chiếm 19,4%; cấp xã: chiếm 16,08%). [104]). Tương tự, trên địa bàn Sóc Trăng, số trí thức DTTS là cán bộ CCVC đang công tác có 5.868/25.655 người, chiếm 22,8% so với tổng số cán bộ CCVC của tỉnh [105]).

Đội ngũ trí thức DTTS tăng lên về số lượng kéo theo sự gia tăng đáng kể số đảng viên người DTTS trong hệ thống chính trị. Theo thống kê, cuối năm 2011, ở Tây Nam Bộ có khoảng 12.000 đảng viên là người dân tộc Khmer, chiếm 3,05% tổng số đảng viên toàn khu vực. Đến năm 2014, tổng số đảng viên DTTS của vùng là 19.235 người, trong đó đảng viên là người dân tộc Khmer là 16.000 người, đến nay, riêng số đảng viên người Khmer là 19.191 người, tăng 62,5% so với năm 2011 [125]; [128].

Lực lượng học sinh, sinh viên DTTS (lực lượng được bổ sung hàng năm nhằm tăng cường đội ngũ trí thức DTTS) không ngừng tăng lên về số lượng. Toàn bộ khu vực Tây Nam Bộ có 09/09 tỉnh thành có trường Phổ thông dân tộc nội trú với 34 Trường (09 Trường ở tỉnh; 25 Trường ở huyện) và 9.634 học sinh DTTS.

Ngoài ra, tỷ lệ người DTTS có trình độ đại học trở lên ở vùng Tây Nam Bộ so với tổng số người DTTS sinh sống trên địa bàn và tổng dân số của toàn khu vực là chưa tương xứng. Nếu xét về số lượng trí thức DTTS có trình độ từ đại học trở lên là chưa tương xứng so với dân số và số người DTTS trên địa bàn. Đặc biệt, số người DTTS có trình độ trên bậc đại học lại càng ít. Trên tổng số 9 tỉnh thành, vùng Tây Nam Bộ, nơi có nhiều đồng bào DTTS, chỉ có 03/09 tỉnh thành có người DTTS đạt trình độ tiến sĩ, trong tổng số 336 người đạt trình độ thạc sĩ, tập trung nhiều nhất ở tỉnh Sóc Trăng (129 người), tỉnh Trà Vinh (104 người), còn lại là các nơi khác. Điều này, phần nào lý giải tại sao Tây Nam Bộ là vùng đất có nhiều điều kiện thuận lợi về thổ nhưỡng, khí hậu, nhưng trình độ phát triển KT-XH, KH - KT so với các vùng khác trong cả nước còn chênh lệch rất lớn. Do đó, cần có những giải pháp phù hợp để phát triển đội ngũ trí thức cho tương xứng với lượng dân cư DTTS cư trú trên địa bàn, phục vụ yêu cầu phát triển chung của vùng Tây Nam Bộ.

3.2.3. Xây dựng đội ngũ trí thức DTTS về chất lượng

Chất lượng của đội ngũ trí thức DTTS nói chung và đội ngũ trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ nói riêng có nhiều tiêu chí để đánh giá nhưng trong giới hạn của luận án, tôi tập trung phân tích, đánh giá ở một số tiêu chí sau:

Về thể lực

Về trí lực

Trí lực của đội ngũ trí thức có nhiều tiêu chí đánh giá nhưng trong giới hạn nghiên cứu của luận án, tác giả đề cập đến một số tiêu chí chủ yếu sau:

Về trình độ học vấn:

Theo thống kê năm 2008, ở Tây Nam Bộ, số trí thức người DTTS có trình độ từ đại học trở lên rất ít, cụ thể: 01 tiến sĩ, 19 thạc sĩ, 444 đại học, 283 trình độ cao đẳng và 1990 người có trình độ trung học chuyên nghiệp. Tuy nhiên, đến nay (2019), toàn vùng có 07 tiến sĩ người DTTS (chủ yếu là người Khmer); Thạc sĩ có 336 người; Đại học có hơn 6.157 người. *(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ: [125]; [128])*

Như vậy, hơn 10 năm (2008 – 2019), trình độ học vấn của đội ngũ trí thức DTTS ở đây ít được cải thiện. Nếu so sánh, số người có trình độ tiến sĩ năm 2019 chỉ tăng 0,6 lần so với năm 2008, tương tự đối với số người có trình độ thạc sĩ là 31,7 lần, số người có trình độ đại học tăng 320,7 lần. Số trí thức có trình độ từ thạc sĩ, tiến sĩ chiếm tỷ lệ rất thấp trong cơ cấu dân số của vùng đều này biểu hiện hạn chế trong công tác đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ hiện nay.

Về hoạt động nghiên cứu khoa học, tư vấn và phản biện xã hội:

Đối với trí thức DTTS, hoạt động nghiên cứu khoa học, tư vấn, phản biện chính sách của trí thức có phần hạn chế hơn. Số trí thức DTTS tham gia các công trình khoa học cấp vùng hầu như không có. Hoạt động tham gia tư vấn, phản biện chính sách của trí thức DTTS ở đây chủ yếu tập trung trong lĩnh vực nông nghiệp và phổ biến các chính sách đối với người DTTS.

Theo kết quả khảo sát của tác giả luận án về lĩnh vực tham gia nghiên cứu khoa học và

phản biện xã hội của đội ngũ trí thức DTTS, ở lĩnh vực nông nghiệp có 26,3% trí thức tham gia, lĩnh vực giáo dục có 14%, lĩnh vực y tế có 2,7%, lĩnh vực khoa học, công nghệ có 22,7%, lĩnh vực thương mại có 2,7%, còn lại là các lĩnh vực khác 31,6%. Đội ngũ trí thức tham gia nghiên cứu khoa học và phản biện xã hội tập trung chủ yếu trong các lĩnh vực nông nghiệp, khoa học, giáo dục, thiếu lực lượng tham gia nghiên cứu trong các lĩnh vực y tế và thương mại, du lịch.

Trình độ ngoại ngữ và tin học

Nhìn chung, về trình độ tin học và ngoại ngữ của đội ngũ trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ hiện nay đều đạt trình độ cơ bản, chưa phải chuyên sâu. Tuy nhiên, đây là một sự cố gắng vươn lên của chính những trí thức DTTS nhất là những trí thức đang công tác ở vùng sâu, vùng xa. Việc ứng dụng ngoại ngữ và tin học vào lĩnh vực công tác của trí thức đã trở thành yêu cầu rất cần thiết, thường xuyên, nhất là trong bối cảnh cả nước đang tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 như hiện nay. Nếu so với mặt bằng chung của đội ngũ trí thức cả nước thì đội ngũ trí thức DTTS ở đây vẫn còn nhiều hạn chế về năng lực ngoại ngữ, khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong công tác và sản xuất.

Về nhân cách

Nhân cách của con người nói chung và trí thức nói riêng được thể hiện trên nhiều khía cạnh khác nhau. Luận án chủ yếu tập trung nghiên cứu số khía cạnh sau:

Về ý thức chính trị

Theo kết quả điều tra của Luận án, số trí thức có trình độ lý luận chính trị cao cấp: 12,4%, số trí thức có trình độ lý luận chính trị trung cấp: 47,6%, trình độ sơ cấp: 29%, còn lại trình độ khác hoặc chưa được đào tạo: 11%. (Xem Phụ lục 2)

Về phẩm chất đạo đức, lối sống của đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số

Hầu hết trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ đều mong muốn đem sức lực, trí tuệ của mình đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển quê hương, xứ sở. Đa số trí thức đều không chịu dừng bước trước những khó khăn, họ dám nghĩ, dám làm, quyết tâm vươn lên làm giàu cho bản thân, gia đình và xã hội.

Tóm lại, về mặt chất lượng của đội ngũ trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ trong những năm qua đã có nhiều thay đổi theo hướng tích cực, phần lớn trí thức DTTS cố gắng vươn lên hoàn thiện bản thân mình và đã đạt được một số kết quả quan trọng, tạo tiền đề, cơ sở cho sự phát triển của địa phương. Tuy nhiên, về tổng thể, về chất lượng của đội ngũ này vẫn còn nhiều hạn chế về trình độ học vấn, ngoại ngữ, tin học, lý luận chính trị, hạn chế trong việc tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, tư vấn, phản biện và giám định xã hội, v.v.

3.2.4. Xây dựng đội ngũ trí thức DTTS về cơ cấu

Về cơ cấu thành phần xuất thân

Trí thức DTTS ở đây chủ yếu xuất thân từ gia đình nông dân, công nhân. riêng đối với trí thức người Hoa, có một số xuất thân từ tiểu tư sản, thương nhân buôn bán nhỏ và những gia đình làm nghề truyền thống.

Cơ cấu thành phần dân tộc, độ tuổi

Trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ phần lớn là người Khmer, còn lại là trí thức người Hoa và một số ít người Chăm. Theo kết quả khảo sát của đề tài, số trí thức người Khmer chiếm đa số với 89%, còn lại là trí thức người Hoa và Chăm (xem phụ lục 2).

Về độ tuổi: Độ tuổi của đội ngũ trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ khá đa dạng, bao gồm

nhiều độ tuổi khác nhau, trung bình độ tuổi ở khoảng từ 30 đến 40 tuổi chiếm 62%, dưới 30 tuổi 13,9%, còn lại ở độ tuổi trên 40 tuổi. (xem phụ lục 2).

Cơ cấu về giới tính

Cơ cấu của đội ngũ trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ có sự chênh lệch về giới tính giữa nam và nữ. Theo kết quả khảo sát của tác giả, trí thức có giới tính nam chiếm tỷ lệ 70,5%, trí thức có giới tính nữ chiếm tỷ lệ 29,5%. (xem phụ lục 2)

Cơ cấu về trình độ

Về trình độ học vấn và chuyên môn của đội ngũ trí thức DTTS có sự mất cân đối rõ rệt. Tổng số trí thức DTTS có trình độ từ đại học trở lên trên địa Tây Nam Bộ có khoảng hơn 6.157 người. Trong đó, trình độ tiến sĩ: 07 người; Thạc sĩ: 336 người. Sự mất cân đối về trình độ học vấn của đội ngũ này còn thể hiện rõ giữa các cộng đồng DTTS trên địa bàn Tây Nam Bộ. Số người có trình độ đại học trở lên giữa ba dân tộc: Khmer, Hoa, Chăm không đều. Số người có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ so với tổng số dân chiếm tỷ lệ rất thấp. Trong số 7 tiến sĩ người DTTS thì tất cả đều là dân tộc Khmer.

Cơ cấu ngành nghề và lĩnh vực công tác

Về ngành nghề và lĩnh vực công tác của đội ngũ trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ có sự mất cân đối rất lớn. Phần lớn trí thức DTTS được đào tạo ở các chuyên ngành khoa học xã hội, quản lý giáo dục, y tế, tôn giáo học, nông nghiệp. Đặc biệt ở những cấp học trên đại học, sự mất cân đối về ngành nghề của đội ngũ trí thức DTTS thể hiện rõ hơn. Đa số những trí thức DTTS có trình độ từ thạc sĩ, tiến sĩ đều thuộc các chuyên ngành đào tạo như: Phật học, Tôn giáo học, Quản lý giáo dục và sư phạm.

3.3. Những vấn đề đang đặt ra đối với công tác xây dựng đội ngũ trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ hiện nay

Những hạn chế trong nhận thức của người dân và trí thức dân tộc thiểu số về vị trí, vai trò của trí thức trong xã hội

Những hạn chế về số lượng, chất lượng và cơ cấu của đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số ở Tây Nam Bộ

Sự thiếu gắn kết giữa đào tạo và sử dụng đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số ở Tây Nam Bộ

Những bất cập trong việc ban hành và thực thi chính sách về xây dựng đội ngũ trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ

Tiểu kết chương 3

Cùng với quá trình CNH, HĐH của đất nước, khu vực Tây nam Bộ đã có những chuyển biến tích cực trong phát triển KT – XH đem lại nhiều thay đổi cho đời sống của người dân ở địa phương trong đó có đồng bào DTTS. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, sự phát triển của vùng Tây Nam Bộ vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, tốc độ tăng trưởng kinh tế thấp so với cả nước, lao động chưa qua đào tạo còn chiếm tỷ lệ khá cao, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của vùng, nhất là chất lượng nguồn nhân lực DTTS.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở TÂY NAM BỘ HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

4.1. Dự báo tình hình và phương hướng xây dựng đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số ở Tây Nam Bộ, tầm nhìn đến năm 2035

4.1.1. Dự báo tình hình, chiều hướng phát triển của đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số

Xuất phát từ tình hình chung của đất nước và vùng Tây Nam Bộ, để xây dựng đội ngũ trí thức DTTS vùng Tây Nam Bộ trên cơ sở khoa học, thấy được chiều hướng, khả năng phát triển của đội ngũ này thì phải có được dự báo đúng. Đây là vấn đề quan trọng. Mục đích, yêu cầu đặt ra đối với việc dự báo khả năng phát triển của đội ngũ trí thức DTTS vùng Tây Nam Bộ, trước hết phải nhằm vào sự phát triển chung của đất nước và vùng Tây Nam Bộ trong những năm tới, phải phát hiện được những phương thức tối ưu để giải quyết vấn đề này, phải có định hướng tiền dự báo về sự phát triển của đội ngũ này. Dự báo về lượng lẫn chất của đội ngũ trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ hiện nay có thể giúp cho các địa phương cũng như Đảng và Nhà nước làm tài liệu tham khảo trong việc hoạch định chiến lược con người trong đó có trí thức DTTS, đóng góp vào thực hiện mục tiêu chung của đất nước “Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”.

4.1.2. Phương hướng xây dựng đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số ở Tây Nam Bộ, tầm nhìn đến năm 2035

Một là, xây dựng đội ngũ trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ hiện nay phải gắn bó chặt chẽ với tiến trình xây dựng đội ngũ trí thức của vùng Tây Nam Bộ và cả nước, đồng thời nằm trong chiến lược phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực DTTS của Quốc gia.

Hai là, xây dựng đội ngũ trí thức DTTS phải gắn với yêu cầu phát triển kinh tế của vùng Tây Nam Bộ

Ba là, tăng nhanh về số lượng đồng thời từng bước nâng cao về chất lượng và điều chỉnh về cơ cấu cho hợp lý đối với đội ngũ trí thức DTTS.

Bốn là, xây dựng đội ngũ trí thức DTTS đòi hỏi phải có sự phối hợp của cả hệ thống chính trị, có giải pháp mang tính tổng thể, có trọng tâm, trọng điểm, đồng thời chú ý đến tính đặc thù của DTTS.

Năm là, xây dựng đội ngũ trí thức DTTS cần dựa trên việc phát huy tính tự giác, ý chí phấn đấu vượt lên của chính đội ngũ trí thức DTTS

Trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đất nước, đội ngũ trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển KT – XH vùng DTTS và cả cả vùng Tây Nam Bộ. Sự hạn chế của đội ngũ này đòi hỏi cần có giải pháp chủ yếu và cụ thể để xây dựng đội ngũ này phát triển, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của vùng Tây Nam Bộ trong giai đoạn mới.

4.2. Giải pháp chủ yếu nhằm đẩy mạnh xây dựng đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số ở Tây Nam Bộ hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

4.2.1. Thống nhất, nâng cao nhận thức toàn hệ thống chính trị và nhân dân về vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức DTTS

Để có thể xây dựng được một đội ngũ trí thức DTTS mạnh về số lượng và chất lượng trước hết cần nâng cao nhận thức của của hệ thống chính trị, toàn xã hội về vị trí và vai trò của đội ngũ trí thức DTTS. Có ba cấp độ chủ thể nhận thức, đó là cấp độ tổ chức vĩ mô, tổ chức vi mô và các cá nhân. Vì thế, cần thống nhất, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức DTTS trước hết trong Đảng và Nhà nước, sau đó mở rộng ra toàn xã hội và sau cùng là đến từng người dân trong đó có trí thức DTTS.

Thứ nhất, ở cấp uỷ, chính quyền các cấp ở các địa phương vùng Tây Nam Bộ tiếp tục quán triệt trong toàn hệ thống chính trị, trước hết là cán bộ chủ chốt các cấp về vị trí, vai trò của nguồn nhân lực DTTS nói chung và đội ngũ trí thức DTTS đối với sự phát triển.

Thứ hai, tăng cường tuyên truyền, phổ biến quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về vị trí, vai trò của trí thức đối với sự phát triển của địa phương.

Thứ ba, đẩy mạnh việc đưa công nghệ thông tin đến các vùng sâu, vùng xa, vùng DTTS nhằm nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ của đông đảo người dân DTTS.

Thứ tư, biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có các phát minh, sáng chế thông qua các hội nghị, hội thảo, phổ biến rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Thứ năm, tăng cường tổ chức các hội chợ xúc tiến thương mại trong việc quảng bá các sản phẩm khoa học công nghệ đến với doanh nghiệp và người dân.

4.2.2. Quy hoạch tạo nguồn, đào tạo đi đôi với sử dụng tốt trí thức dân tộc thiểu số

Tạo nguồn cho phát triển đội ngũ này trước hết thông qua giáo dục và đào tạo, chú ý phát triển hệ thống trường lớp, đầu tư cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên có chất lượng, nâng cao chất lượng dạy học ở các trường dân tộc nội trú đồng thời tạo điều kiện con em của đồng bào DTTS đến trường theo đúng độ tuổi quy định. *Về bố trí, sử dụng trí thức người DTTS*

Hiện nay, trong xây dựng đội ngũ trí thức nói chung và trí thức DTTS nói riêng, vấn đề đào tạo chưa đi đôi với sử dụng tốt trí thức đang là nút thắt cần được tháo gỡ để đội ngũ này phát triển đúng tầm. Vận dụng những quan điểm của Hồ Chí Minh về đào tạo đi đôi với sử dụng tốt trí thức DTTS cần được tiếp tục nghiên cứu để có những giải pháp xây dựng hiệu quả đội ngũ này trong thời gian tới.

4.2.3. Đổi mới, bổ sung và hoàn thiện thể chế, pháp chế về xây dựng đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số

Đổi mới công tác quản lý của Nhà nước đối với đội ngũ trí thức DTTS. Về thực chất của việc này là thể chế hóa các quan điểm của Đảng về xây dựng đội ngũ trí thức DTTS trong giai đoạn mới thành luật pháp, pháp chế, chính sách để thực thi trong xã hội.

Cần có sự điều chỉnh và bổ sung chính sách ưu tiên trong cử tuyển đối với học sinh DTTS. Từng bước thay thế hình thức cử tuyển sang hình thức thi tuyển bình đẳng giữa học sinh DTTS với học sinh dân tộc đa số.

4.2.4. Tạo động lực để người trí thức DTTS tự vươn lên phát triển toàn diện năng lực cá nhân

Về chính trị, tư tưởng, mỗi người trí thức DTTS cần xây dựng cho mình bản lĩnh chính trị vững vàng, có thái độ lao động đúng đắn, ra sức cùng với cộng đồng dân tộc mình xây dựng quê hương, đất nước ngày thêm phát triển.

Trí thức DTTS phải không ngừng rèn luyện đạo đức, tác phong, nâng cao ý thức trách nhiệm trong công việc, phấn đấu vươn tới hình mẫu người trí thức “hoàn toàn” theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiếp tục phát huy những ưu điểm của người trí thức DTTS, lòng yêu nước, sự thật thà, chất phác, gan dạ, nhiệt tình trong công tác,..v.v.

4.2.5. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nam Bộ, khuyến khích làm giàu đi đôi với xóa đói giảm nghèo vùng đồng bào DTTS.

Một là, phát huy mọi tiềm năng sẵn có, thu hút nguồn lực bên ngoài, tiếp tục phát triển cơ sở hạ tầng KT - XH vùng Tây Nam Bộ, đặc biệt là những địa phương có đồng bào dân tộc DTTS sinh sống.

Hai là, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn đi đôi với tăng cường tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ các hộ gia đình DTTS nghèo phát triển sản xuất, cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống đồng bào DTTS.

Ba là, phát triển loại hình du lịch làng nghề truyền thống ở những vùng DTTS, góp phần quản bá du lịch, tạo việc làm, nâng cao đời sống cho một bộ phận người dân

Bốn là, thực hiện tốt Chính sách an sinh xã hội, khuyến khích người dân DTTS làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói giảm nghèo.

Tiểu kết chương 4

Trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ trí thức DTTS, căn cứ từ những quan điểm chỉ đạo của Đảng ta và tình hình thực tế của vùng Tây Nam Bộ, toàn bộ phương hướng và giải pháp được bàn luận ở trên đều bám sát vào những yêu cầu thực tiễn của các tỉnh, thành vùng Tây Nam Bộ. Trước những cơ hội và thách thức mới đối với đội ngũ trí thức DTTS vùng Tây Nam Bộ hiện nay, những giải pháp về xây dựng đội ngũ trí thức DTTS về số lượng, chất lượng và cơ cấu được bàn đến rất cần thiết cho việc xây dựng đội ngũ trí thức DTTS nói riêng và việc phát huy nguồn lực các DTTS ở Tây Nam Bộ nói chung.

KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu thực trạng, đề xuất giải pháp xây dựng đội ngũ trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ hiện nay theo Tư tưởng Hồ Chí Minh, có thể rút ra một số kết luận sau:

Thứ nhất, vấn đề trí thức và xây dựng đội ngũ trí thức nói chung đã được rất nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước nghiên cứu và công bố kết quả. Những công trình nghiên cứu đã được công bố có ý nghĩa lớn đối với hoạt động nghiên cứu về xây dựng đội ngũ trí thức trong đó có trí thức DTTS. Bên cạnh sự đa dạng của các công trình nghiên cứu về trí thức, về dân tộc thiểu số cũng như các công trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ trí thức, chúng tôi nhận thấy có rất ít công trình nghiên cứu riêng về trí thức DTTS và chưa có công trình nào nghiên cứu chính thức về xây dựng đội ngũ trí thức DTTS vùng Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ thực tiễn yêu cầu của thực tiễn và yêu cầu từ phương diện học thuật, tác giả đã đề xuất nội dung nghiên cứu của Luận án.

Thứ hai, trí thức DTTS là bộ phận hợp thành đội ngũ trí thức ở nước ta. Ngoài những đặc điểm chung của trí thức: lao động trí óc sáng tạo, tiếp thu, truyền bá tri thức, sáng tạo tri thức mới, tham gia phản biện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, phản biện những vấn đề chung của xã hội,... trí thức DTTS là những người trí thức thuộc thành phần các dân tộc thiểu số ở nước ta, hoạt động lao động bằng phương thức lao động trí óc, có trình độ chuyên môn nhất định, có uy tín lớn, đại diện cho trí tuệ trong cộng đồng các DTTS ở nước ta.

Sinh thời, Hồ Chí Minh không có tác phẩm bàn riêng về xây dựng đội ngũ trí thức DTTS nhưng qua những bài viết, bài nói, những câu chuyện kể về cách Người đối đãi với trí thức DTTS có thể rút kết thành những quan điểm về xây dựng đội ngũ trí thức DTTS.

Hệ thống những quan niệm của người về xây dựng đội ngũ trí thức DTTS mang tính toàn diện, khoa học và cách mạng. Hồ Chí Minh đặc biệt đề cao vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức DTTS trong sự nghiệp cách mạng. Người luôn tìm cách khơi gợi, phát huy tiềm năng của

những người trí thức DTTS để phục vụ cho công cuộc kháng chiến và kiến quốc của dân tộc. Tuy nhiên, để xây dựng được một đội ngũ trí thức DTTS phục vụ cho cách mạng, Hồ Chí Minh cho rằng: Đảng và Chính phủ phải phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng trí thức như những người làm vườn vun trồng cho cây cối tốt tươi. Bên cạnh đó, Người cũng yêu cầu mỗi trí thức DTTS phải tự lực vươn lên để tự quản lý công việc của địa phương mình, tránh tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự giúp đỡ của Nhà nước. Về nội dung xây dựng đội ngũ trí thức DTTS, theo quan niệm của Hồ Chí Minh, đào tạo phải đi đôi với sử dụng tốt trí thức DTTS, kết hợp trí thức DTTS với trí thức dân tộc đa số, xây dựng đội ngũ nữ trí thức DTTS, đồng thời tạo môi trường để phát huy dân chủ đối với họ.

Thứ ba, quá trình xây dựng đội ngũ trí thức DTTS ở Tây Nam bộ giai đoạn (2008 – 2018) bên cạnh những thành tựu đạt được còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập. Qua kết quả khảo sát của Luận án cho thấy, đội ngũ trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ thiếu về số lượng, hạn chế về chất lượng và mất cân đối trong ngành nghề, lĩnh vực công tác. Về cơ bản, số lượng trí thức DTTS có tăng lên nhưng vẫn chưa đáp ứng đủ yêu cầu của các địa phương trong vùng. Về chất lượng, số trí thức DTTS ở các tỉnh, thành Tây Nam Bộ có trình độ chuyên môn sau đại học chiếm tỷ lệ rất nhỏ so với số người DTTS trên địa bàn. Phần lớn trí thức DTTS ở đây chủ yếu là trí thức người Khmer, số trí thức người Hoa trí thức người Chăm chiếm tỷ lệ rất nhỏ

Từ thực trạng xây dựng đội ngũ này cũng cho thấy có nhiều vấn đề nổi lên cần được giải quyết để tạo điều kiện cho trí thức DTTS phát triển. Đó là bất cập giữa số lượng, chất lượng của đội ngũ so với yêu cầu của địa phương, bất cập trong cơ cấu ngành nghề, lĩnh vực công tác, bất cập giữa đào tạo và sử dụng trí thức DTTS và những bất cập trong việc ban hành, thực thi các chính sách đối với đồng bào DTTS và trí thức DTTS ở đây. Do đó, cần có những giải pháp hiệu quả tạo điều kiện xây dựng đội ngũ này ngày càng phát triển đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của vùng Tây Nam Bộ nói riêng và cả nước nói chung.

Thứ tư, xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, thực trạng quá trình xây dựng đội ngũ trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ giai đoạn (2008 – 2019) và trên cơ sở vận dụng những quan niệm của Hồ Chí Minh, Luận án đã đề cập đến một số giải pháp: Thống nhất, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân về vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức DTTS; Đẩy mạnh phát triển KT - XH, khuyến khích làm giàu đi đôi với giảm nghèo trong đồng bào DTTS vùng Tây Nam Bộ; Đào tạo, bồi dưỡng đi đôi với sử dụng tốt trí thức DTTS; Xây dựng, bổ sung và hoàn thiện thể chế, pháp chế về xây dựng đội ngũ trí thức DTTS; Giải pháp về tạo lực đẩy để người trí thức DTTS tự vươn lên về tư tưởng, chính trị, đạo đức tác phong, trí tuệ và khả năng nghiên cứu khoa học.

Tây Nam Bộ là vùng kinh tế có nhiều tiềm năng phát triển, có vị trí, vai trò quan trọng trong bảo vệ an ninh quốc phòng, đồng thời là nơi hội tụ nhiều màu sắc văn hóa của các DTTS nên việc xây dựng đội ngũ trí thức người DTTS ở đây có ý nghĩa quan trọng. Trong thời gian tới, cần có những đề tài nghiên cứu chuyên sâu về đội ngũ trí thức DTTS ở Tây Nam Bộ dưới góc độ chính trị, tư tưởng, văn hóa như tìm hiểu văn hóa tín ngưỡng trong giới trí thức DTTS Tây Nam Bộ, nghiên cứu ý thức chính trị của trí thức DTTS hoặc cũng có thể nghiên cứu về nguồn lực trí tuệ các DTTS.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Lâm Thị Kho, 2018, Hồ Chí Minh với đào tạo trí thức dân tộc thiểu số, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, Số đặc biệt tháng 11/2018, tr. 13.
2. Lâm Thị Kho, 2019, Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ trí thức và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, Số 9 – 2019, tr. 57.